

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân thụ lý số: 29/2019/TLST-KDTM, ngày 08 tháng 08 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần K**; Trụ sở chính: Số 40-42-44, đường P, Phường V, thành phố R, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Trần Tuấn A** - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Hứa Ngọc Ā**; Địa chỉ: Số 193-197, đường T, phường B, thành phố S, tỉnh S.

- Bị đơn: Bà **Châu Thị Kiều L**; Địa chỉ: Số 909, đường T, khóm M, phường M, thành phố S, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn bà Châu Thị Kiều L thừa nhận có nợ nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền là: **583.026.849 đồng**. Trong đó nợ gốc là **500.00.000đ** và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/10/2019 là **83.026.849 đồng**. Phía bị đơn đồng ý trả số **583.026.849 đồng** cho nguyên đơn cụ thể như sau:

+ Ngày 30/10/2019 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 50.000.000đ;

+ Ngày 30/11/2019 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 50.000.000đ;

+ Ngày 30/12/2019 trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền 483.000.000đ;

2.2 Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nhận số tiền phía bị đơn nợ nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền là: **583.026.849 đồng**. Trong đó nợ gốc là **500.00.000đ** và nợ lãi quá hạn tính đến ngày 11/10/2019 là **83.026.849 đồng** và phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K đồng ý với cách trả mà phía bị đơn đưa ra.

Kể từ ngày 12/10/2019 bị đơn bà Châu Thị Kiều L còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quá hạn là 1.373%/tháng theo Hợp đồng tín dụng số 067/18/HĐTD/2100-6629 ngày 10/7/2019 hai bên đã ký kết trên số tiền vốn vay chưa thanh toán.

Đến hạn thanh toán nợ theo thỏa thuận, nếu bị đơn bà Châu Thị Kiều L không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần K có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất số CI 316262; Số vào sổ: CH01931 do UBND huyện M cấp ngày 06/11/2017; Diện tích: 25213,1m²; Thửa đất số: 584; Tờ bản đồ số: 10; Mục đích sử dụng: Đất chuyên trồng lúa nước; Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh S theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 067/18/HĐTC-BDS/2100-6629 ngày 05/02/2018 để Ngân hàng thương mại cổ phần K thu hồi nợ.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm là 13.660.537 đồng. Bị đơn bà Châu Thị Kiều L đồng ý chịu toàn bộ.

Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.628.836 đồng theo biên lai thu số 0007665 ngày 19 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố S.

2.4 Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 990.000đồng bà Châu Thị Kiều L đồng ý chịu toàn bộ. Do Ngân hàng thương mại cổ phần K đã tạm ứng trước nên bà Linh phải hoàn trả cho Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K. số tiền trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh S;
- VKSND TPS;
- Chi cục THADS TPS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Định